

BÁO CÁO

**Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023
và phương hướng nhiệm vụ năm 2024**
(Trình tại Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Thực hiện Chương trình Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII ban hành kèm theo Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023; qua xem xét kết quả tổng hợp, tham mưu của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 1283/TTT-P4 ngày 16/11/2023, UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và văn bản chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, cụ thể như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...; tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 31/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành 09 văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh bám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Khánh Hòa và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cụ thể:

- Công văn số 330/UBND-NC ngày 11/01/2023 về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Công văn số 467/UBND-NC ngày 13/01/2023 về việc thực hiện Thông báo kết luận tại Phiên họp thứ 16 và Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày

07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kiến nghị của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Công văn số 679/UBND-TH ngày 19/01/2023 về việc tiếp tục giải quyết các kiến nghị của cử tri còn tồn đọng gửi đến các kỳ họp HĐND tỉnh khóa VI, khóa VII.

- Công văn số 803/UBND-TH ngày 02/02/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2023 của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12/2022 (trong đó có nội dung chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC).

- Công văn số 3362/UBND-NC ngày 11/4/2023 về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 3972/KH-UBND ngày 25/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các kiến nghị tại Báo cáo số 334/BC-ĐGS ngày 07/10/2022 của Đoàn giám sát về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC.

- Công văn số 9470/UBND-NC ngày 19/9/2023 về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Dân nguyện về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Công văn số 10500/UBND-NC ngày 10/10/2023 về việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

- Kế hoạch số 11248/KH-UBND ngày 27/10/2023 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh, các cấp, các ngành thuộc tỉnh đã ban hành các văn bản và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động nắm chắc tình hình, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh; một số vụ việc người dân tập trung đông người đã được chỉ đạo xử lý kịp thời. Qua đó, tạo được lòng tin trong Nhân dân; góp phần giữ vững sự ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO NĂM 2023 (số liệu tính đến ngày 14/11/2023)

1. Công tác tiếp công dân

1.1. Kết quả tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

a) Tiếp thường xuyên; tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng

Trong năm 2023, toàn tỉnh đã tiếp 2.051 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị với số lượng người được tiếp là 2.397 người/1.899 vụ việc các loại; giảm 41 lượt tiếp công dân, tương đương giảm 2% so với cùng kỳ năm 2022 (năm 2022 tiếp 2.092 lượt), cụ thể:

- **Tiếp thường xuyên:** Toàn tỉnh đã tiếp 1.746 lượt/1.950 người/1.600 vụ việc các loại (gồm: 1.467 vụ việc tiếp lần đầu, 133 vụ việc tiếp nhiều lần), trong đó: Cấp tỉnh tiếp 436 lượt/517 người/305 vụ việc; các sở, ngành và đơn vị thuộc tỉnh tiếp 130

lượt/178 người/130 vụ việc; cấp huyện tiếp 558 lượt/626 người/554 vụ việc; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện tiếp 622 lượt/629 người/611 vụ việc.

- **Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng:** Người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp đã xếp lịch tiếp công dân định kỳ là: 6.468 kỳ tiếp công dân, trong đó: Cấp tỉnh: 11 kỳ; các sở, ngành: 297 kỳ; cấp huyện: 176 kỳ; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện: 5.984 kỳ.

+ Số lượt thực tế có công dân đến các cơ quan hành chính nhà nước đã được thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp tiếp: 305 lượt/447 người/299 vụ việc các loại (*gồm: 297 vụ việc tiếp lần đầu, 02 vụ việc tiếp nhiều lần*), trong đó: Cấp tỉnh tiếp 10 lượt/14 người/10 vụ việc; các sở, ngành và đơn vị thuộc tỉnh tiếp 03 lượt/39 người/03 vụ việc; cấp huyện tiếp 23 lượt/30 người/23 vụ việc; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện tiếp 269 lượt/364 người/263 vụ việc.

+ Số lượt còn lại đều đã được người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xếp lịch tiếp công dân định kỳ, tuy nhiên, không có công dân đến vào những ngày đã được xếp lịch. Ban Tiếp công dân tỉnh, Ban Tiếp công dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương đã lập biên bản đầy đủ về số ngày tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo quy định Luật Tiếp công dân; không ủy quyền cho cấp phó tiếp công dân định kỳ.

b) Tiếp đoàn công dân đông người

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc tiếp đoàn đông người theo đúng quy định tại các Điều: 29, 30 và 31 của Luật Tiếp công dân; kịp thời thực hiện việc tiếp công dân (*nhất là đối với việc tiếp đoàn công dân đông người hoặc đối với trường hợp nhiều người phản ánh về cùng một nội dung*).

Trong kỳ, toàn tỉnh đã tiếp 15 đoàn đông người (*trong đó có 10 đoàn của cùng một vụ việc*), cụ thể:

- Ban Tiếp công dân tỉnh đã tiếp:

+ 41 hộ dân (*02 đoàn đến 02 lần, đại diện cho các chủ sở hữu*) gửi đơn đăng ký gặp Chủ tịch UBND tỉnh để trình bày một số nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân sở hữu căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44 - 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang. Ban Tiếp công dân tỉnh đã ghi nhận ý kiến trình bày của công dân, đồng thời tiếp nhận đơn và báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét. Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp công dân định kỳ đối với các hộ dân liên quan đến dự án nêu trên.

+ 07 hộ dân (*03 đoàn đến 03 lần*) đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi tại xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh trình bày và gửi đơn khiếu nại đối với phương án bồi thường tại dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đường 2/9, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh; đề nghị được đối thoại với Lãnh đạo UBND tỉnh về nội dung liên quan đến giá đất bồi thường. Ban Tiếp công dân tỉnh đã ghi nhận ý kiến trình bày của các hộ dân, đồng thời tiếp nhận đơn và báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét.

+ 25 hộ dân (*01 đoàn*) trú tại tổ 14 Bãi Tiên, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang trình bày và đề nghị một số nội dung liên quan đến tạm dừng việc cưỡng chế

thu hồi đất và giải quyết các đơn khiếu nại của người dân khi thu hồi đất thuộc Khu B - Bãi Tiên để thực hiện dự án Champarama Resort & Spa tại phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang; cơ sở pháp lý, giá đền bù, hỗ trợ, tái định cư chưa thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người dân khi thu hồi đất để thực hiện dự án Champarama Resort & Spa; đưa Khu B ra khỏi Nghị quyết số 13/NĐ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh Khánh Hòa do không phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét lại trình tự ban hành của một số văn bản liên quan đến dự án Champarama Resort & Spa chưa đúng pháp luật ... Ban Tiếp công dân tỉnh đã ghi nhận ý kiến trình bày của các hộ dân và hướng dẫn các hộ dân có đơn trình bày nội dung cụ thể, gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp 01 đoàn (50 người) về việc kiến nghị một số nội dung liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại dự án Vinpearl Empire Condotel (do Công ty Vinpearl làm chủ đầu tư) tại địa chỉ 44 - 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang.

- Sở Xây dựng: Tiếp 03 đoàn đông người vào các ngày: 05/01/2023, 16/02/2023 và 23/3/2023 về việc đề nghị được gặp Lãnh đạo Sở Xây dựng để kiến nghị một số nội dung liên quan đến việc quản lý, vận hành và việc bàn giao, sử dụng nguồn kinh phí bảo trì, việc thành lập Ban quản trị nhà chung cư thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44 - 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang.

- Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang đã tiếp các ông, bà: Nguyễn Văn Đò, Đinh Xuân Choán, Hoàng Ngọc Kính, Đinh Anh Tuấn, Phạm Đức Thắng, Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Công Năm, địa chỉ: Phân khu 2 và 3 thuộc Khu trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Tài chính - Du lịch Nha Trang, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang (vào ngày 20/9/2023) về kiến nghị xem xét miễn tiền chậm nộp tiền sử dụng đất đối với đất được giao tái định cư. Ngày 29/9/2023, UBND thành phố Nha Trang đã ban hành Thông báo số 1746/TB-UBND về kết luận việc tiếp công dân.

- Phòng Quản lý đô thị thành phố Nha Trang: Tiếp đột xuất 39 người là chủ sở hữu các căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44 - 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang (vào ngày 15/02/2023); đã tham mưu UBND thành phố Nha Trang ban hành Công văn số 1413/UBND-QLĐT ngày 06/3/2023 về việc trả lời đơn kiến nghị liên quan đến dự án Vinpearl Empire Condotel.

- Chánh Thanh tra thành phố Nha Trang đã tiếp đột xuất vào ngày 21/3/2023 đối với bà Nguyễn Thị Thu Hải (theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Cẩn, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Việt Thắng, thành phố Nha Trang) về kiến nghị, phản ánh về việc Phó Trưởng Ban quản lý chợ Vĩnh Hải đã nhận bồi thường nhưng chưa giao 04 thửa đất cho doanh nghiệp. Chánh Thanh tra thành phố Nha Trang đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan chức năng để giải quyết theo thẩm quyền.

- UBND phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang:

+ Ngày 05/01/2023, Chủ tịch UBND phường Lộc Thọ đã tiếp 01 đoàn (20 người là chủ sở hữu các căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44

- 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang) về yêu cầu cung cấp thông tin về việc tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu tại Vinpearl Empire Condotel. Chủ tịch UBND phường Lộc Thọ đã ghi nhận ý kiến của công dân và tiến hành thu thập thông tin từ các cơ quan liên quan để làm căn cứ trả lời cho công dân.

+ Ngày 15/02/2023, Chủ tịch UBND phường Lộc Thọ đã tiếp đột xuất 01 đoàn (58 người là chủ sở hữu các căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel tại địa chỉ 44 - 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang) về yêu cầu cung cấp thông tin về việc tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu. UBND phường Lộc Thọ đã ban hành Công văn số 147/UBND ngày 13/02/2023 về việc trả lời đơn đề nghị của các chủ sở hữu căn hộ thuộc dự án Vinpearl Empire Condotel.

c) Công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại của Lãnh đạo UBND tỉnh

- **Công tác tiếp công dân định kỳ:** Trong kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp công dân định kỳ đối với 10 trường hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Tiếp công dân, cụ thể:

(1) Ông Nguyễn Hoài Duy (trú tại số 238/3 Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) trình bày một số nội dung liên quan đến việc Ban quản trị Hợp tác xã nông nghiệp xã Vĩnh Thạnh tịch thu thửa đất số 57, tờ bản đồ số 14 năm 2007 xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang có nguồn gốc của gia đình ông Nguyễn Hoài Duy không đúng đối tượng, vị trí đất; đồng thời, yêu cầu trả lại đất cho gia đình ông Nguyễn Hoài Duy. Ngày 21/02/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 55/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo đúng quy định pháp luật; đồng thời, yêu cầu UBND thành phố Nha Trang chỉ đạo UBND xã Vĩnh Thạnh giữ nguyên hiện trạng, không giao đất cho tổ chức, cá nhân...cho đến khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 28/3/2023, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 301/TTT-P4 báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh về việc giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND thành phố Nha Trang và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất. Qua xem xét, UBND tỉnh đã có Công văn số 3642/UBND-XDNĐ ngày 18/4/2023 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định.

(2) Bà Lê Thị Cay, trú tại số 11/3A đường Phước Tường, phường Phước Long, thành phố Nha Trang (theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Công văn số 8274/VPCP-V.I ngày 09/12/2022 của Văn phòng Chính phủ) về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Cay liên quan đến việc thu hồi đất của bà Đặng Thị Gió (mẹ của bà Lê Thị Cay). Ngày 08/3/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 81/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu văn bản của UBND tỉnh về thông báo kết quả giải quyết đến Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo yêu cầu tại Công văn số 8274/VPCP-V.I ngày 09/12/2022 của Văn phòng Chính phủ.

(3) Các hộ dân: Bà Nguyễn Thị Kim Anh, ông Ngô Quý Linh, bà Nguyễn Thị Kim Hạnh (đại diện cho nhóm chủ sở hữu căn hộ thuộc tòa nhà tại địa chỉ 44-46

đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang) về kiến nghị việc thành lập Ban quản trị nhà chung cư, hướng xử lý đối với kinh phí dịch vụ quản lý, vận hành và quỹ bảo trì nhà chung cư thuộc tòa nhà nêu trên mà các chủ sở hữu đã đóng cho Công ty Cổ phần Vinpearl. Ngày 30/3/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 128/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh thực hiện các thủ tục sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho chuyển từ “đất ở không hình thành đơn vị ở” sang “đất ở đô thị” theo đúng quy định của pháp luật.

(4) Bà Trần Thị Hoa (*trú tại 37D đường Đồng Nai, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang*) phản ánh, kiến nghị một số nội dung liên quan đến việc thu hồi thửa đất số 86, tờ bản đồ số 07, xã Vĩnh Thái để thực hiện dự án Khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang. Ngày 05/5/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 176/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, UBND thành phố Nha Trang và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra quá trình, tiến độ từ khi triển khai thực hiện dự án Khu đô thị Mỹ Gia cho đến nay.

Thực hiện chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị thành lập Đoàn kiểm tra (*theo Quyết định số 454/QĐ-STNMT-TTr ngày 30/6/2023*) đối với dự án Khu đô thị Mỹ Gia tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang.

(5) Bà Nguyễn Thị Thu Hà và ông Lê Văn Phước (*cùng trú tại số 15 đường Trường Sa, phường Phước Long, thành phố Nha Trang*) trình bày và đề nghị UBND tỉnh giải quyết việc bán cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu Hà 02 lô đất tái định cư (*gồm: Lô TĐC-3-28, diện tích 85,5 m² và lô TĐC-3-29, diện tích 93,78 m² tại Khu tái định cư sân bay Nha Trang*) theo giá quy định của Nhà nước hoặc giải quyết giao đất ở khu vực khác để gia đình thuận tiện kinh doanh, buôn bán ổn định đời sống. Gia đình bà Nguyễn Thị Thu Hà không đồng ý nhận đất tại Khu đô thị VCN Phước Long, đất sản xuất của gia đình bị thu hồi quá lớn (2,5 ha); do vậy, đề nghị Nhà đầu tư hoán đổi đất khác, vị trí tương đương hoặc bồi thường theo giá thị trường; đến thời điểm hiện tại, gia đình bà Nguyễn Thị Thu Hà chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Ngày 24/5/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 205/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, UBND thành phố Nha Trang và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, có văn bản trả lời, chấm dứt việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của bà Nguyễn Thị Thu Hà; đồng thời, giao UBND thành phố Nha Trang kiểm tra, rà soát khả năng sử dụng một số khu vực có thể bố trí tái định cư, tham mưu, đề xuất phương án bố trí tái định cư khác phù hợp cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu Hà.

(6) Bà Lê Thị Giao, bà Lê Thị Hòa (*cùng trú tại số 52 (số cũ 32) đường Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang*) có đơn phản ánh về việc Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng cho bà Thúy sai so với giấy tờ mua - bán nhà năm 1982 và bản vẽ thiết kế xin phép xây dựng nhà của bà Thúy năm 1993; UBND thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà năm 2014 cho bà Thúy sai so với giấy tờ mua - bán nhà năm 1982 và bản vẽ thiết kế

xây dựng nhà của bà Thúy năm 1993. Ngày 27/6/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 266/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao UBND thành phố Nha Trang chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát lại việc xác định lối đi chung, lối đi riêng và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tố Thúy, gửi kết quả rà soát về Sở Xây dựng; hướng dẫn bà Lê Thị Giao trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho gia đình bà Lê Thị Giao theo đúng quy định.

(7) Ông Huỳnh Minh Tuấn (*trú tại tổ 16, Vĩnh Diêm Thượng, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang*) có đơn trình bày một số nội dung liên quan đến việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường D30 (kết nối đường 23/10 với đường Võ Nguyên Giáp) nhưng không được xem xét hỗ trợ đất tái định cư; đề nghị xem xét cấp đất tái định cư hoặc tạo điều kiện cho gia đình mua 01 lô đất tái định cư theo giá Nhà nước để ổn định cuộc sống. Ngày 29/6/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 271/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao Sở Xây dựng rà soát quỹ nhà ở cho thuê thuộc sở hữu Nhà nước do tỉnh quản lý, tạo điều kiện cho ông Huỳnh Minh Tuấn được thuê nhà của Nhà nước để ở; rà soát quỹ nhà ở xã hội, tạo điều kiện cho ông Huỳnh Minh Tuấn mua 01 căn hộ nhà ở xã hội để ổn định cuộc sống.

(8) Ông Nguyễn Thành Long (*trú tại số 177 đường Phước Long, phường Phước Long, thành phố Nha Trang*) có đơn trình bày về việc UBND thành phố Nha Trang không giải quyết đơn của ông Nguyễn Thành Long về khiếu nại đối với Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 và Thông báo số 30/TB-UBND ngày 12/01/2023 của UBND thành phố Nha Trang về việc hủy quyết định giao đất cho ông Nguyễn Thắng, bà Trần Thị Hiền và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Thắng, bà Trần Thị Hiền (*là bố mẹ của ông Nguyễn Thành Long*). Ngày 03/8/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 352/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, rà soát lại việc cấp đất tái định cư đối với trường hợp ông Nguyễn Thắng, bà Trần Thị Hiền và việc cấp thêm một lô đất tái định cư cho ông Nguyễn Bá Nhuận, bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ngày 12/9/2023, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 983/TTT-P4 báo cáo, đề xuất UBND tỉnh về việc xem xét, giải quyết cho hộ ông Nguyễn Thắng được 02 lô đất tái định cư theo nguyện vọng.

(9) Bà Nguyễn Thị Chín (*trú tại số 50 Tân Hòa, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang*); bà Ngô thị Hồng (*trú tại số 45/Biệt Thự, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang*); ông Võ Doãn Thới (*trú tại tổ 4 Vĩnh Diêm Trung, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang*); ông Nguyễn cao Miên (*trú tại số 156 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang*) có đơn trình bày một số nội dung liên quan đến việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nhà đất số 119 đường 23/10, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang; phản ánh UBND thành phố Nha Trang có nhiều văn bản yêu cầu, bổ sung, hướng dẫn hồ sơ nhưng đến nay chưa thống nhất, có nhiều mâu thuẫn, không nhất quán theo chính sách pháp luật, cố ý kéo dài thời gian, gây phiền hà cho người dân; đề nghị được giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp ngày 03/6/2022 để bảo đảm quyền lợi hợp pháp đúng quy định của pháp luật khi thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất.... Ngày

23/8/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 378/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Nha Trang, UBND thành phố Nha Trang kiểm tra, rà soát hồ sơ, tài liệu liên quan đến các thành viên Hội Nam Trung; hướng dẫn cụ thể cho công dân, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

(10) Ông Hoàng Đình Dung - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khánh Hà (trú tại 227 Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang) đề nghị xem xét, giải quyết những tồn tại, vướng mắc liên quan đến dự án Khu dân cư Nam Vĩnh Hải, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang. Ngày 25/9/2023, UBND tỉnh đã có Thông báo số 426/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân, trong đó: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

+ Đối với các tháng còn lại, Chủ tịch UBND tỉnh đang xem xét bố trí lịch tiếp công dân để tổ chức tiếp công dân định kỳ theo đúng quy định.

- **Công tác tổ chức đối thoại:** Lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại với công dân trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 đối với các trường hợp sau:

+ Bà Ngô Thị Quý, trú tại số 08A đường Biệt Thự, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang.

+ Đại diện Công ty Cổ phần Hải Việt.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh) tổ chức đối thoại với người khiếu nại trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

1.2. Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân (Biểu số 02/TCD)

a) Phân loại theo nội dung

Qua tiếp công dân, toàn tỉnh đã tiếp nhận 1.325 đơn/1.899 vụ việc, trong đó: Khiếu nại: 21 đơn/21 vụ việc; tố cáo: 05 đơn/05 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 1.299 đơn/1.873 vụ việc. Cụ thể:

+ Cấp tỉnh: Khiếu nại: 16 đơn/16 vụ việc; tố cáo: 03 đơn/03 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 124 đơn/296 vụ việc.

+ Các sở, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh: Tố cáo: 01 đơn/01 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 122 đơn/132 vụ việc.

+ Cấp huyện: Khiếu nại: 02 đơn/02 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 511 đơn/575 vụ việc.

+ Cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện: Khiếu nại: 03 đơn/03 vụ việc; tố cáo: 01 đơn/01 vụ việc; kiến nghị, phản ánh: 542 đơn/870 vụ việc.

b) Phân loại theo thẩm quyền giải quyết

Qua tiếp công dân, toàn tỉnh có 190 đơn/190 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết và 1.135 đơn/1.709 vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết. Cụ thể:

+ Cấp tỉnh: 05 đơn/05 vụ việc thuộc thẩm quyền; 138 đơn/310 vụ việc không thuộc thẩm quyền.

+ Các sở, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh: 123 đơn/133 vụ việc không thuộc thẩm quyền.

+ Cấp huyện: 130 đơn/130 vụ việc thuộc thẩm quyền; 383 đơn/447 vụ việc không thuộc thẩm quyền.

+ Cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện: 55 đơn/55 vụ việc thuộc thẩm quyền; 491 đơn/819 vụ việc không thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

2.1. Tổng hợp kết quả xử lý đơn (Biểu số 01/XLD)

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 9.598 đơn (gồm: 378 đơn kỳ trước chuyển sang và 9.220 đơn tiếp nhận trong kỳ), tăng 2.735 đơn, tương đương tăng 39,9% so với cùng kỳ năm 2022 (năm 2022 tiếp nhận 6.863 đơn).

Số đơn đã xử lý: 9.598 đơn, trong đó, đủ điều kiện xử lý 7.238 đơn (gồm: 984 đơn khiếu nại; 499 đơn tố cáo; 5.755 đơn kiến nghị, phản ánh).

Trong số 7.238 đơn đủ điều kiện xử lý thì có: 3.614 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (gồm: Khiếu nại: 263 đơn; tố cáo: 18 đơn; kiến nghị, phản ánh: 3.333 đơn), tăng 314 đơn, tương đương tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2022 (năm 2022 có 3.300 đơn); 3.624 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết.

2.2. Kết quả xử lý đơn khiếu nại (Biểu số 02/XLD)

a) Tổng số đơn

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 1.292 đơn khiếu nại, gồm: 58 đơn kỳ trước chuyển sang và 1.234 đơn tiếp nhận trong kỳ. Trong đó:

- Số đơn đã xử lý: 1.292 đơn.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 984 đơn/984 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

Trong 984 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:

+ Lĩnh vực hành chính: 942 vụ (gồm: Khiếu nại về chế độ, chính sách: 05 vụ; khiếu nại về đất đai, nhà cửa: 926 vụ; khiếu nại khác: 11 vụ).

+ Lĩnh vực tư pháp: 21 vụ.

+ Lĩnh vực khác: 21 vụ.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số vụ việc đã giải quyết: 720 vụ.

+ Số vụ việc đang giải quyết: 188 vụ.

+ Số vụ việc chưa giải quyết: 76 vụ.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 263 vụ.

- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 721 vụ.

2.3. Kết quả giải quyết đơn tố cáo (Biểu số 03/XLD)

a) Tổng số đơn

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 656 đơn, gồm: 10 đơn kỳ trước chuyển sang và 646 đơn tiếp nhận trong kỳ. Trong đó:

- Số đơn đã xử lý: 656 đơn.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 499 đơn/499 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

Trong 499 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:

+ Lĩnh vực hành chính: 298 vụ (*gồm: Tố cáo về chế độ, chính sách: 02 vụ; tố cáo về đất đai, nhà ở: 261 vụ; tố cáo về công chức, công vụ: 17 vụ; tố cáo khác: 18 vụ*).

+ Liên quan đến tham nhũng: 01 vụ.

+ Lĩnh vực tư pháp: 177 vụ.

+ Lĩnh vực đảng, đoàn thể: 01 vụ.

+ Lĩnh vực khác: 22 vụ.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số vụ việc đang giải quyết: 464 vụ.

+ Số vụ việc tố cáo tiếp: 02 vụ.

+ Số vụ việc chưa giải quyết: 33 vụ.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 18 vụ.

- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 481 vụ.

2.4. Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh (Biểu số 04/XLD)

Toàn tỉnh tiếp nhận 7.650 đơn, gồm: 310 đơn kỳ trước chuyển sang và 7.340 đơn tiếp nhận trong kỳ. Trong đó:

- Số đơn đã xử lý: 7.650 đơn.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 5.755 đơn/5.556 vụ việc.

a) Phân loại, xử lý đơn

Trong 5.556 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:
 - + Lĩnh vực chế độ, chính sách: 152 vụ.
 - + Lĩnh vực đất đai: 4.502 vụ.
 - + Lĩnh vực tư pháp: 74 vụ.
 - + Lĩnh vực khác: 828 vụ.
- Phân loại theo tình trạng giải quyết:
 - + Số vụ việc đã giải quyết: 4.148 vụ.
 - + Số vụ việc đang giải quyết: 1.186 vụ.
 - + Số vụ việc chưa giải quyết: 222 vụ.

b) Kết quả xử lý đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 3.333 vụ.
- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 2.223 vụ.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại (các Biểu số: 01/KQGQ, 02/KQGQ)**

- Toàn tỉnh đã giải quyết 175 vụ/263 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đạt tỷ lệ 66,5%), cụ thể:

+ Giải quyết lần đầu: 131 vụ việc (trong đó: 04 khiếu nại đúng¹, 120 khiếu nại sai, 07 khiếu nại đúng một phần) và 40 vụ việc công dân rút đơn khiếu nại.

+ Giải quyết lần hai: 04 quyết định giải quyết lần hai công nhận quyết định giải quyết lần đầu.

+ Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 117 vụ đúng quy định; 18 vụ vi phạm về thời hạn giải quyết (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 vụ, UBND thành phố Cam Ranh: 03 vụ, UBND huyện Cam Lâm: 01 vụ, UBND huyện Diên Khánh: 02 vụ).

- Kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Đã thực hiện xong 135/135 quyết định.

- Số vụ việc đang giải quyết: 88 vụ đang trong thời hạn giải quyết.

3.2. Kết quả giải quyết tố cáo (các Biểu số: 03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Toàn tỉnh đã giải quyết 15 vụ/18 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đạt tỷ lệ 83,33%), cụ thể:

+ Số vụ việc tố cáo lần đầu: 12 vụ.

+ Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo: 03 vụ.

¹ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 02 đơn/02 vụ việc; UBND huyện Diên Khánh: 02 đơn/02 vụ việc

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo:
- + Tố cáo đúng: 02 vụ².
- + Tố cáo sai: 10 vụ (trong đó có 03 vụ việc công dân rút toàn bộ nội dung tố cáo).
- + Tố cáo có đúng, có sai: 03 vụ.
- + Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 15/15 vụ đúng quy định.
- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Đã thực hiện xong 12/12 kết luận nội dung tố cáo.
- Số vụ việc đang giải quyết: 03 vụ việc đang trong thời hạn giải quyết.

4. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết một số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Tổ công tác); qua rà soát trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh không phát sinh thêm vụ việc mới; Tổ công tác tiếp tục chủ động rà soát, nắm tình hình để kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ.

5. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Công văn số 338/UBTVQH15-DN ngày 17/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc gửi hồ sơ kết quả giám sát chuyên đề; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Công văn số 7319/VPCP-V.I ngày 31/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh tại Công văn số 7428/VPCP-QHĐP ngày 03/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các Báo cáo của Ban Dân nguyện tại Phiên họp thứ 16, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 467/UBND-NC ngày 13/01/2023 về việc thực hiện Thông báo kết luận tại Phiên họp thứ 16 và Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; kiến nghị của Đoàn giám sát về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, theo đó:

² UBND thành phố Nha Trang: 02 đơn/02 vụ việc

Chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kịp thời khắc phục, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh.

Tiếp đến, thực hiện Kế hoạch số 633/KH-TTTP ngày 27/02/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3972/KH-UBND ngày 25/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các kiến nghị tại Báo cáo số 334/BC-ĐGS ngày 07/10/2022 của Đoàn giám sát về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC.

Thực hiện các chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh, các cấp, các ngành thuộc tỉnh đã khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương với các nội dung trọng tâm sau: Kịp thời khắc phục, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế trong công dân, giải quyết KNTC; thường xuyên, chủ động rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo các Kế hoạch: Số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 và số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị các cấp trong việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC...

Bên cạnh đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 4663-CV/VPTU ngày 18/8/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về tình hình quản lý đất đai tại huyện Vạn Ninh, UBND tỉnh đã có các Công văn: Số 8515/UBND-XDNĐ ngày 22/8/2023 và số 9008/UBND-XDNĐ ngày 07/9/2023 giao Thanh tra tỉnh khẩn trương tiến hành thanh tra chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng đất tại xã Vạn Thạnh và xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang tổ chức triển khai thực hiện.

Tiếp đến, ngày 11/4/2023, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3362/UBND-NC về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, trong đó: Giao Thanh tra tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, vào cuối tháng 6/2023, Thanh tra tỉnh đã tổ chức 03 lớp tập huấn tại thị xã Ninh Hòa, thành phố Cam Ranh và thành phố Nha Trang cho 672 người là các cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, Lãnh đạo UBND cấp xã và các công chức cấp xã.

6. Kết quả thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện 10 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC đối với 17 cơ quan, đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC (cụ thể như: Xử lý đơn, giải quyết KNTC còn chậm trễ, kéo dài, không đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

một số đơn vị chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng cho người thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân...); đã kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các đơn vị có vi phạm (trong đó, không có trường hợp sai phạm nghiêm trọng dẫn đến xử lý hành chính đối với tổ chức, cá nhân).

7. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC

- Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã ban hành 71 văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC, trong đó: Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; chấn chỉnh việc thực hiện chế độ tiếp công dân thường xuyên, báo cáo định kỳ, đột xuất; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC...

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức hội nghị triển khai công tác kết hợp với tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; đã tổ chức giới thiệu, tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân với 10 lớp/1.644 người tham dự (*trong đó có 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC do Thanh tra tỉnh chủ trì, với 672 người là cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương tham dự*).

8. Việc triển khai sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC; Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ và phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng

8.1. Việc sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh triển khai sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ xây dựng (*sau đây viết tắt là Hệ thống CSDLQG về KNTC*). Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm Hệ thống CSDLQG về KNTC theo Kế hoạch số 6923/KH-UBND ngày 10/7/2018, các Công văn: Số 13058/UBND-NC ngày 25/12/2018, số 4084/UBND-NC ngày 27/4/2020, số 8681/UBND-NC ngày 16/9/2022 và số 11273/UBND-NC ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh; tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ *quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh*.

Thực hiện Công văn số 1116/TTCP-TTTT ngày 18/5/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc sử dụng an toàn Hệ thống CSDLQG về KNTC trong tình hình hiện nay, UBND tỉnh đã có Công văn số 5487/UBND-NC ngày 06/6/2023 chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện.

Nhìn chung, việc sử dụng Hệ thống CSDLQG về KNTC đã thống nhất việc quản lý đơn thư và xử lý đơn thư trùng lặp; tăng cường công khai, minh bạch trong

hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC; phục vụ công tác thống kê, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC đầy đủ, chính xác và kịp thời.

8.2. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ và phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định của Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ *quy định chế độ báo cáo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng*, Công văn số 4628/UBND-NC ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ; tiếp tục sử dụng phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng, thực hiện nhập số liệu báo cáo theo Công văn số 882/TTCTP-TTTT ngày 02/6/2021 của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 5132/UBND-NC ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

UBND tỉnh đã luôn xác định công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC là nhiệm vụ trọng tâm của thủ trưởng các cấp, các ngành và quan tâm chỉ đạo thường xuyên, bám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Khánh Hòa và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các cấp, các ngành trong tỉnh đã xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ động nắm tình hình, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh. Do đó, phần lớn các vụ việc KNTC phát sinh đã được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở; một số vụ việc người dân tập trung đông người đã được chỉ đạo xử lý kịp thời; nhiều trường hợp được giải quyết thông qua vận động, thuyết phục nên việc thực hiện quyết định giải quyết đạt hiệu quả tích cực, không để phát sinh “điểm nóng”, hạn chế tình trạng đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp. Qua đó, góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số vụ việc giải quyết chưa đảm bảo đúng thời gian quy định, kéo dài thời gian giải quyết³ (*chủ yếu là các vụ khiếu nại về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đòi lại đất cũ*).

- Công tác quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực còn nhiều tồn tại, hạn chế (*nhất là công tác quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, môi trường; an toàn thực phẩm; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, trật tự xây dựng...*).

³ Số đơn khiếu nại giải quyết quá hạn: Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 đơn/12 vụ, UBND huyện Cam Lâm: 01 đơn/01 vụ, UBND thành phố Cam Ranh: 03 đơn/03 vụ, UBND huyện Diên Khánh: 02 đơn/02 vụ

3. Nguyên nhân

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện rất nhiều dự án (*trong đó, trọng điểm như: Dự án cao tốc Khánh Hòa - Buôn Mê Thuột, dự án cao tốc Vân Phong - Nha Trang...*), phải thực hiện việc thu hồi đất của người dân đang sử dụng để thực hiện dự án; tuy nhiên, công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, việc quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương còn lỏng lẻo, xảy ra nhiều tranh chấp đất đai. Do đó, nội dung các đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh của người dân chủ yếu tập trung vào các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, tranh chấp đất đai, đòi lại đất cũ...

Mặt khác, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn gặp nhiều khó khăn như: Các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai qua các thời kỳ có nhiều sự thay đổi, chưa đồng bộ; công tác quản lý, sử dụng đất tại một số địa phương còn lỏng lẻo; công chức địa chính phải luân chuyển theo định kỳ, việc nắm bắt về nguồn gốc thửa đất, quá trình quản lý dụng đất chưa đầy đủ, chặt chẽ, dẫn đến sai phạm trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Do đó, quá trình giải quyết đơn KNTC cần nhiều thời gian để kiểm tra, rà soát, xem xét, phối hợp xử lý với các cơ quan có liên quan; dẫn đến việc tham mưu giải quyết đơn chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, một số địa phương trong tỉnh sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội (*nhất là dự án trục đường cao tốc, phát triển các khu đô thị, du lịch, công nghiệp...*) nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương...; do đó, dự báo tình hình KNTC, kiến nghị, phản ánh sẽ còn diễn biến phức tạp. Đề hạn chế đến mức thấp nhất việc phát sinh đơn, UBND tỉnh Khánh Hòa tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác thu hồi đất, giải tỏa, bồi thường, giao đất tái định cư...

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2024

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về *trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*; Chi thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về *việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...*

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, các Kế hoạch: Số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 và số 1910/KH-TTCP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về *việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.*

3. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân (*nhất là trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu*) đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, linh hoạt trong phương thức tổ chức tiếp công dân định kỳ, phát huy tối đa hiệu quả việc tiếp công dân gắn với việc giải quyết KNTC.

4. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn đối với các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở; tổ chức thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

5. Tăng cường sự trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan chức năng để có sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết vụ việc (*nhất là các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài*).

6. Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành kết luận giải quyết tố cáo và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ có vi phạm được phát hiện qua công tác giải quyết tố cáo.

7. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân (*nhất là ở cấp huyện, cấp xã*), lựa chọn cán bộ có phẩm chất đạo đức, hiểu biết sâu rộng, có khả năng vận động, thuyết phục để làm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư KNTC.

8. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc sử dụng phần mềm Hệ thống CSDLQG về KNTC; phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Đính kèm: Các Phụ lục: 01/TCD, 02/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ, 03/QLNN)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh (35 bản);
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HgĐ, NgM.

36

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

Nguyễn Tấn Tuân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2023

(Phục vụ Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 366.../BC-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền							
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc						
												Tổng	Hướng dẫn	Chuyên đơn	Đôn đốc giải quyết			
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
Cấp tỉnh	143	315	16	16	3	3	124	296	5	5	138	310	298	0	12	0	0	
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	123	133	0	0	1	1	122	132	0	0	123	133	131	1	1	0	0	
Cấp huyện	513	577	2	2	0	0	511	575	130	130	383	447	446	1	0	0	0	
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	546	874	3	3	1	1	542	870	55	55	491	819	817	2	0	0	0	
TỔNG	1325	1899	21	21	5	5	1299	1873	190	190	1135	1709	1692	4	13	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TRONG NĂM 2023

(Phục vụ Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 366...../BC-UBND ngày 21./11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 3=14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
Cấp tỉnh	3362	0	11	0	141	3207	3	3362	2250	2250	534	411	1305	1429	32	783	6	54	42	8	4	2196	472	1722	2	1327
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	661	0	11	0	29	596	25	661	452	253	66	48	338	356	2	60	34	42	3	1	38	410	257	123	30	10
Cấp huyện	3966	0	276	0	30	3659	1	3966	2962	2962	358	37	2567	2169	0	643	150	2136	200	9	1927	826	183	641	2	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	1609	0	80	0	11	1518	0	1609	1574	1574	26	3	1545	1081	0	352	141	1382	18	0	1364	192	11	181	0	5
TỔNG	9598	0	378	0	211	8980	29	9598	7238	7039	984	499	5755	5035	34	1838	331	3614	263	18	3333	3624	923	2667	34	1342

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2023

(Phục vụ Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 366 /BC - UBND ngày 21 /11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung						Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
											Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa			Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng		Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16+17=18+...+22=23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23= 24+25	24	25	26 = 27+ 28+29	27	28	29	30
Cấp tỉnh	704	0	5	21	678	704	5	699	534	534	514	0	509	5	16	0	4	421	32	2	75	4	42	4	38	492	459	33	0	287
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	113	0	3	1	109	113	3	110	66	66	49	4	43	2	0	0	17	39	2	2	4	19	3	1	2	63	50	12	1	0
Cấp huyện	446	0	49	0	397	446	49	397	358	358	353	1	350	2	5	0	0	206	0	0	108	44	200	195	5	158	158	0	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	29	0	1	0	28	29	1	28	26	26	26	0	24	2	0	0	0	16	0	0	1	9	18	18	0	8	8	0	0	0
TỔNG:	1292	0	58	22	1212	1292	58	1234	984	984	942	5	926	11	21	0	21	682	34	4	188	76	263	218	45	721	675	45	1	287

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO NĂM 2023

(Phục vụ Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 366 /BC - UBND ngày 21 /11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang						Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý		Đủ điều kiện xử lý	Phân loại vụ việc theo nội dung									Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc		Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
														Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Hưởng dẫn	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21=22+...+25=26+30	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30 + 31+32	30	31	32	33	
Cấp tỉnh	499	0	3	0	10	486	0	499	3	496	411	411	226	0	220	0	6	1	175	1	8	2	408	0	1	8	8	0	403	13	389	1	81	
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	78	0	0	0	11	50	17	78	0	78	48	48	35	1	27	4	3	0	0	0	13	7	41	0	0	1	1	0	47	8	39	0	1	
Cấp huyện	76	0	7	0	2	67	0	76	7	69	37	37	34	1	12	13	8	0	2	0	1	21	15	0	1	9	9	0	28	25	3	0	0	
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	3	0	0	0	0	3	0	3	0	3	3	3	3	0	2	0	1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0	
TỔNG:	656	0	10	0	23	606	17	656	10	646	499	499	298	2	261	17	18	1	177	1	22	33	464	0	2	18	18	0	481	49	431	1	82	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH NĂM 2023

(Phục vụ Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 366 /BC - UBND ngày 21 /11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn		Đôn đốc giải quyết
MS	1=2+..+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+..+16=17+..+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
Cấp tỉnh	2159	0	3	0	110	2043	3	2159	3	2156	1305	1305	0	1207	41	57	1005	300	0	4	1301	1300	1	952
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	470	0	8	0	17	437	8	470	8	462	338	139	18	65	1	55	116	15	8	38	101	72	29	36
Cấp huyện	3444	0	220	0	28	3195	1	3444	220	3224	2567	2567	130	1928	15	494	1962	520	85	1927	640	638	2	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	1577	0	79	0	11	1487	0	1577	79	1498	1545	1545	4	1302	17	222	1065	351	129	1364	181	181	0	3
TỔNG:	7650	0	310	0	166	7162	12	7650	310	7340	5755	5556	152	4502	74	828	4148	1186	222	3333	2223	2191	32	991

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN NĂM 2023

(Phục vụ Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 366 /BC - UBND ngày 21 /11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết												Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)									
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết				
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Cấp tỉnh	42	5	37	42	12	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	12	0	0	0	0	12
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	3	3	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	2	0
Cấp huyện	200	49	151	200	107	35	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2	97	4	0	4	101	6
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	18	1	17	18	14	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11	3	0	0	14	0
TỔNG	263	58	205	263	135	40	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	4	120	7	0	4	117	18

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN NĂM 2023

(Phục vụ Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 366 /BC - UBND ngày 21 /11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết		
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ	Số vụ việc lần đầu			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
							Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không đo rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân		Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức			Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức										
											Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)																	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+...+10= 24+26+28=30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Cấp tỉnh	8	3	5	8	0	7	6	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	3	0	7	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	1	0	1	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0
Cấp huyện	9	7	2	9	0	7	6	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	18	10	1	0	0	2	0	5	0	0	0	0	7	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG:	18	10	8	18	0	15	12	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	18	10	1	0	0	2	0	10	0	3	0	15	0	



TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2023

(Phục vụ Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số: 366 /BC - UBND ngày 21 /11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm					
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển CQ điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Cấp tỉnh	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	38	0	0	10	1644	6	8	6	0	0	0	0	6	0	0	0	0
Cấp huyện	23	0	0	0	0	4	9	4	2	0	0	0	4	0	0	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG:	71	0	0	10	1644	10	17	10	2	0	0	0	10	0	0	0	0